

ERGONOMIC DESIGN

Ergonomic stand to maintain comfort and prevent strain during long gaming sessions. It offers a wide range of motion and easy height, tilt, and swivel adjustments, accommodating the proper ergonomics and your personal preferences.



GIÁ ĐỒ MÀN HÌNH E-SPORTS

Stand mới của chúng tôi. Được thiết kế cùng với các chuyên gia eSports, cho phép bạn tối đa hóa không gian tự do cho tất cả các phụ kiện của bạn. Để màn hình được thiết kế để giảm diện tích màn hình trên bàn làm việc của bạn, thậm chí cho phép bạn đặt bàn phím lên trên. Stand bao gồm quản lý dây cáp để giữ bàn làm việc của bạn sạch sẽ. Bất kể thể loại bạn đang thi đấu, chúng tôi muốn bạn cảm thấy như một chuyên gia.

AOC G-MENU

AOC G-Menu là một công cụ miễn phí giúp bạn có thể tùy chỉnh các chế độ theo ý thích của bạn.



0,5MS MPRT - THỜI GIAN PHẢN HỒI

MPRT là viết tắt của "Moving Picture Response Time", có nghĩa là thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động. Đây là một thước đo khác biệt so với thời gian đáp ứng màn hình (response time), vì nó tập trung vào khả năng xử lý hình ảnh chuyển động của màn hình. MPRT cho thấy thời gian cần để màn hình xử lý hình ảnh chuyển động và tránh hiện tượng mờ hình hay mờ chuyển động khi sử dụng các ứng dụng đòi hỏi tốc độ cao như game hoặc phim ảnh. Thời gian MPRT càng thấp thì khả năng hiển thị hình ảnh chuyển động mượt mà của màn hình càng tốt.



TỔNG QUAN

Tên mẫu	U27G4R
Thương hiệu	AOC
Kênh	Gaming
Dòng sản phẩm	AOC Gaming
Dòng thiết kế	G4
EAN	4038986682688

HIỂN THỊ THÔNG TIN

Kích thước màn hình (inch)	27,0
Kích thước màn hình (cm)	68,6
Phẳng/Cong	Flat
Xử lý bảng điều khiển	Antiglare (AG)
Điểm ảnh trên mỗi inch	163,0
Độ phân giải của bảng điều khiển	3840x2160 / 1920x1080 Dual Frame Monitor
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	Fast IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	UHD@160Hz / FHD@320Hz Dual Frame Monitor
Thời gian phản hồi GtG	1 ms
Thời gian phản hồi MPRT	UHD 0.5ms / FHD 0.3 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	80M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7M (8bits)
Brightness in nits	400 cd/m2
Vùng mở cục bộ	Global Dimming

TÍNH NĂNG VIDEO

Công nghệ đồng bộ (VRR)	Adaptive Sync
NVIDIA G-SYNC™	NVIDIA G-SYNC Compatible
Tần số tín hiệu số dọc	UHD: 48~160Hz / FHD: 48~320Hz
Tần số tín hiệu số ngang	UHD: 30k~360kHz / FHD: 30k~360kHz
HDR (Dải tương phản động rộng)	VESA Certified DisplayHDR™ 400
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	TUV Low Blue Light (hardware)
Phát đồng thời nhiều nội dung (PbP, PiP)	PiP+PbP
Không gian màu (sRGB) CIE 1976 %	124,7
Không gian màu (DCI-P3) CIE 1976 %	95,9
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1976 %	93,4
Flicker-Free	Flicker Free

THÔNG TIN TỬ

Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black, Red
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Matt
Chân đế có thể tháo rời	Có
Khóa Kensington	Có
Giá treo tường Vesa	100x100

CÔNG THÁI HỌC		CÔNG SUẤT TIÊU THỤ		KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Nghiêng	3.5° ±1.5° ~ 21.5° ±1.5°	Nguồn cấp điện	Internal	Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	613.9 × 516.0~386.0 × 227.6
Điều chỉnh chiều cao (mm)	130mm	Công suất tiêu thụ khi bật (thông thường) tính bằng watt	34,0	Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	613.9 x 366.31 × 51.28
Khớp xoay	30 ±2° ~30° ±2°	Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,5	Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	825 × 481 x 162
Trực	90° ±2° ~ 90° ±2°	Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3	Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	9,95
TÍNH NĂNG CHƠI TRÒ CHƠI		Lớp năng lượng	F	Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	6,35
Phong cách chơi trò chơi	Shooters, MMORPG, Action, eSports, RTS, FPS (eSports), Beat'm up, Racing	TUÂN THỦ QUY ĐỊNH		Sản phẩm không kèm chân đế (kg)	4,41
Chế độ chơi	RTS, FPS, Racing, Gamer 1, Gamer 2, Off	CB	Có	SOFTWARE	
Sự tiện lợi khi chơi trò chơi	G-menu	CE	Có	Software	G-Menu
PS5 Compatibility	3840x2160@120Hz	TUV-Bauart-Mark	Có	TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Xbox X Compatibility	3840x2160@120Hz	ISO 9241-307	Có	Cáp HDMI	1.8
Xbox S Compatibility	2560x1440@120Hz	EAC	Có	Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
		FCC	Có	Cáp điện	Có
		UKCA	Có	THÔNG TIN KHÁC	
SỰ BỀN VỮNG		THÔNG TIN KẾT NỐI		Thời hạn bảo hành	3 years
Chứng nhận TCO	No	HDMI	HDMI 2.1 x 2		
WEEE	Có	HDCP kỹ thuật số (phiên bản HDMI)	HDCP 1.4/2.2		
Tuân thủ quy định REACH	Có	Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.4 x 1		
Tuân thủ chỉ thị RoHS	Có	Bộ chia USB	Có		
Vỏ không chứa PVC/BFR	Có	Cổng kết nối màn hình và USB	4 x USB-A		
Không chứa thủy ngân	Có	Cổng sạc nhanh qua USB	Có		
Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable	Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)		
Carton material	Paper	DP HDCP version	HDCP 1.4/2.2		
		USB Type upstream	1 x USB-B		
		Tốc độ của bộ chia USB	USB 3.2 (Gen 1), 5 Gbit/s		